

Ngày 30/06/2025	41,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.8%	8.7%	-18.0%

Q2/25		
ROE	9.9%	+/- YoY ▼ 0.2%

Q2/25		
DT thuần	2,210	QoQ ▲ 292 ▲ 15.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 417 ▲ 23.3%

6T 2025		
DT thuần	4,128	YoY ▲ 667 ▲ 19.3%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	391	QoQ ▲ 8.00 ▲ 2.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 52.0 ▲ 15.3%

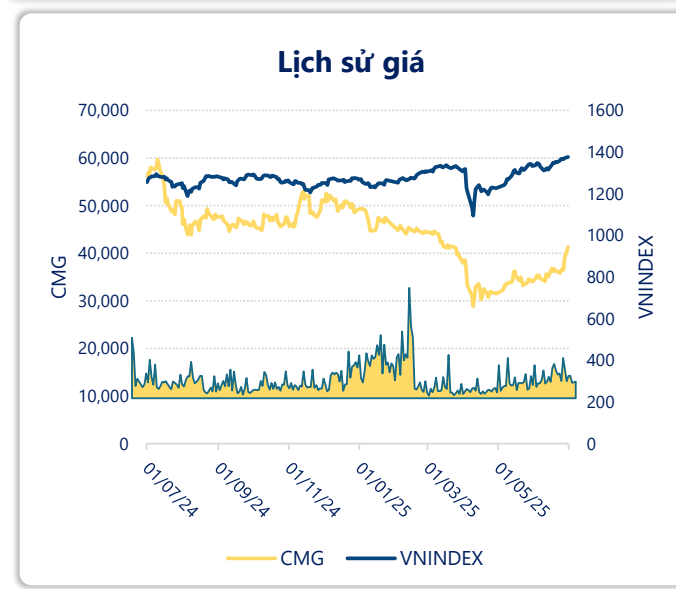
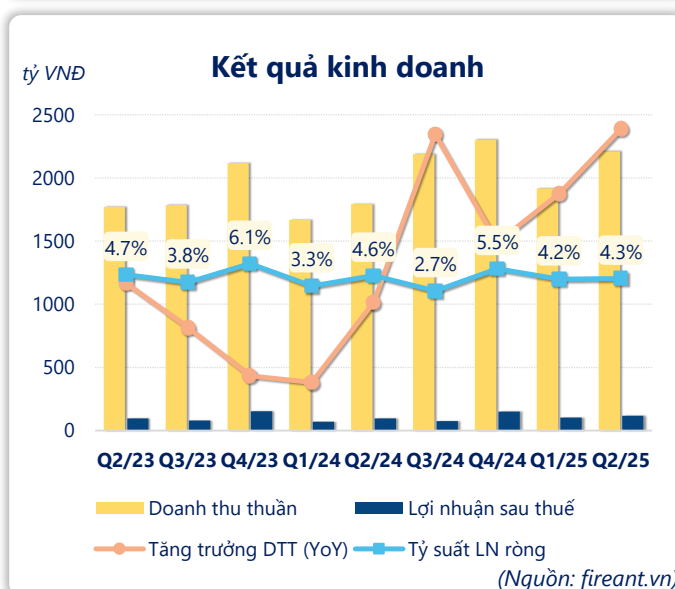
6T 2025		
LN gộp	773	YoY ▲ 83.0 ▲ 12.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	136	QoQ ▲ 12.0 ▲ 9.5%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 22.0 ▲ 19.1%

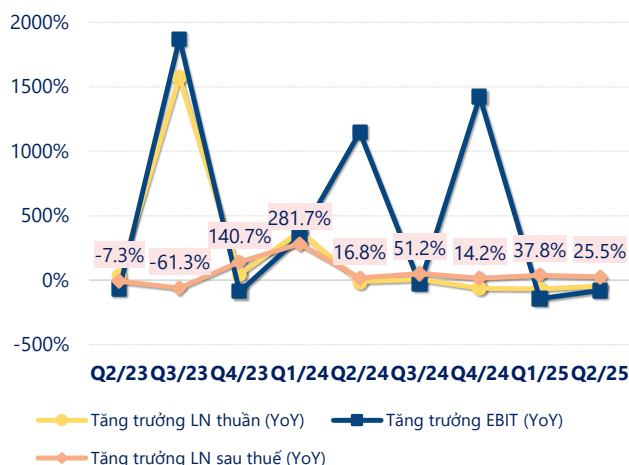
6T 2025		
LN thuần	260	YoY ▲ 56.0 ▲ 27.3%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	117	QoQ ▲ 14.0 ▲ 13.3%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 19.7 ▲ 19.9%

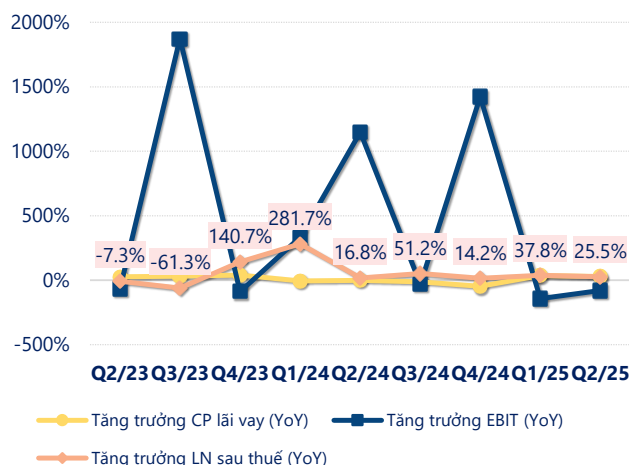
6T 2025		
LN sau thuế	220	YoY ▲ 51.0 ▲ 30.4%
tỷ VNĐ		



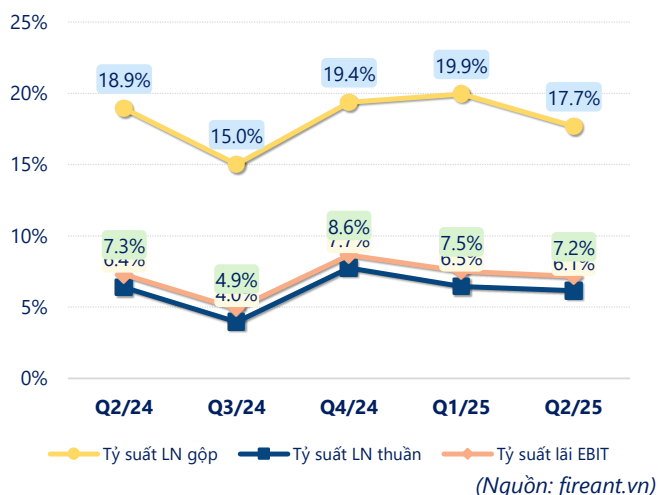
Tăng trưởng lợi nhuận



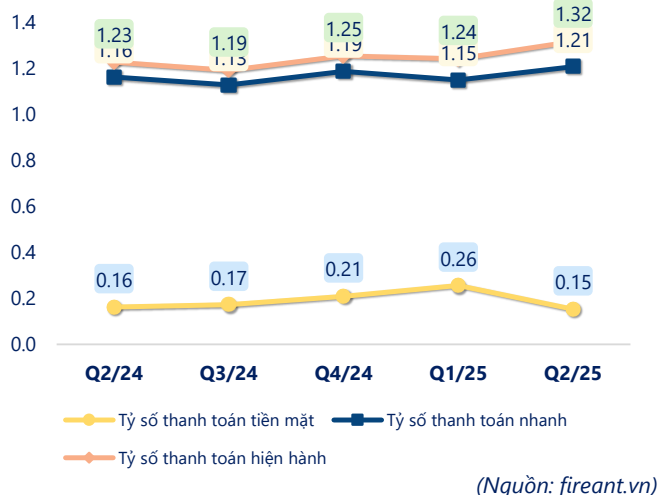
Tăng trưởng chi phí



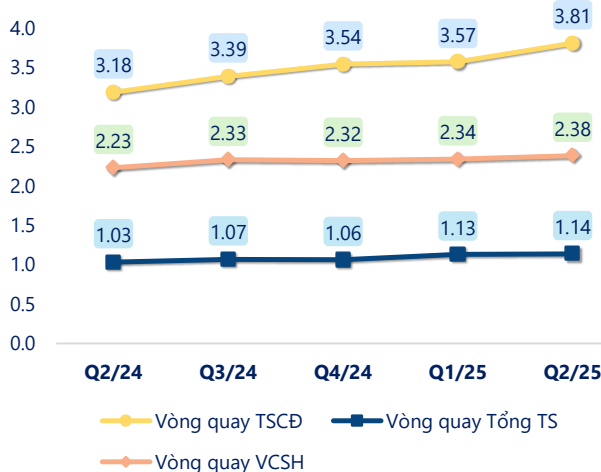
Tỷ suất lợi nhuận



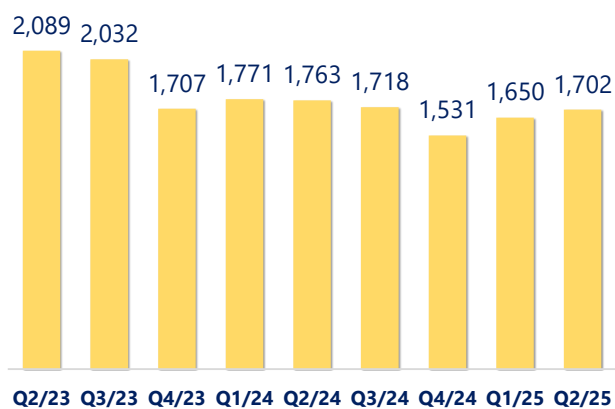
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,210	1,793	23.3%	4,128	3,461	19.3%
Giá vốn hàng bán	1,819	1,454	25.1%	3,355	2,771	21.0%
Lợi nhuận gộp	391	339	15.3%	773	690	12.1%
Doanh thu HĐTC	32.7	26.6	22.8%	74.5	53.0	40.5%
Chi phí TC	28.3	23.4	20.7%	49.3	42.7	15.5%
Chi phí lãi vay	22.3	18.2	22.7%	38.8	27.0	43.6%
LN trong công ty LKLD	11.4	8.94	27.9%	21.3	16.2	31.5%
Chi phí bán hàng	133	120	10.8%	281	273	3.0%
Chi phí QLDN	138	117	17.8%	279	240	16.4%
LN thuần từ HĐKD	136	114	19.1%	260	204	27.3%
Lợi nhuận khác	-0.03	-1.85	98.2%	3.61	-1.92	288%
LN trước thuế	136	113	20.2%	263	202	30.3%
Lợi nhuận sau thuế	117	97.3	19.9%	220	169	30.4%
LNST của CĐ cty mẹ	94.2	83.2	13.2%	174	138	26.0%

(Nguồn: fireant.vn)

